

Số: **66/2023/QĐST-DS**

Phú Lộc, ngày 07 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 93/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đ, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số X, đường L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Đ ủy quyền lại cho ông Bùi Văn H - Giám đốc phòng giao dịch T tham gia tố tụng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quan P, sinh năm 1996 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn An Bằng, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn P2. Địa chỉ: Thôn An Bằng, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp P của ông Nguyễn P2: Bà Trần Thị Quỳnh P3, Trợ giúp viên P lý Trung tâm trợ giúp P lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn P2 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 22/8/2023 là 199.225.975đồng, trong đó: nợ gốc: 161.500.000đồng; nợ lãi trong hạn: 36.867.297đồng; nợ lãi quá hạn: 858.678đồng, theo hợp đồng tín dụng số XXX, ông Nguyễn Quan P không có nghĩa

vụ liên đới với bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn P2 để trả số tiền nói trên cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

- Phương thức trả nợ:

Lần 1: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn P2 có nghĩa vụ trả số tiền 65.000.000 đồng cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam vào ngày 20/11/2023.

Lần 1: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn P2 có nghĩa vụ trả số tiền 65.000.000 đồng cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam vào ngày 20/01/2024.

Lần 2: Vào ngày 20/3/2024, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn P2 có nghĩa vụ trả số tiền 69.225.975 đồng cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam vào ngày 20/6/2024 và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 4005LAV202101076.

Kể từ ngày 23/8/2023, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn P2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn P2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

+ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 4.980.650 đồng.

Nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.892.807 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007175 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc ngày 13/6/2023.

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn P2 phải chịu án phí.

Ông Nguyễn P2 là người khuyết tật, có đơn xin miễn án phí nên ông P2 được miễn số tiền án phí mà ông P2 phải chịu là 2.490.325 đồng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị H chịu 2.490.325 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực P luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo